TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/ HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế và Ông Nguyễn Bá Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang L; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1989 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Đồng, sinh năm 1954, con bà Lê Thị Phượng, sinh năm 1965; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Ngày 27/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân kỳ xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 26/2022 /HS - ST ngày 27/4 /2022, Chấp hành xong hình phạt ngày 09/11/2022; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/12 / 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 83/2017/HS-ST, ngày 26/12 / 2017, Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2018. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Quang H; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1993 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang Võ, sinh năm 1966, con bà Phan Thị Tuyết, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Võ Thị N, sinh năm 1978, Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Khắc Đ, sinh năm 1973, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 5/3/2023 Đặng Quang L đi xe mô tô biển kiểm soát 37P1- 672.15 từ nhà ở của mình tại xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đến khu vực ngã ba chợ Bộng thuộc xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chơi. Tại đây, L gặp Đặng Quang H là bạn quen biết từ trước và là bạn nghiện ma túy nên L nói với H "chưa có tiền mà lấy hàng" (nghĩa là L nói với H chưa có tiền để mua ma túy về sử dụng) rồi L rủ H cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Đặng Quang H đồng ý. Đặng Quang L điều khiển xe mô tô chở Đặng Quang H đi đến khu vực xóm 1 xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Khi H và L đi đến khu vực nhà bà Võ Thị N, sinh năm 1978, trú tại xóm 1, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì thấy cửa cổng nhà bà Nam không khóa nên L và H dừng xe lại, đi vào phía trong cổng nhà bà Nam thấy nhà bà Nam không có người trông coi. Lúc này Đặng Quang H đứng ngoài cảnh giới còn Đặng Quang L đi vào phía trong nhà. Khi vào trong, Đặng Quang L nhìn thấy tại khu vực chuồng nuôi dê nhà bà Nam có 03 (ba) con dê, L đi đến mở cửa chuồng dê rồi vào phía trong bắt trộm 01 (một) con dê cái, lông màu đen, cân nặng khoảng 15 kg (mười lăm kilôgam) mang ra nơi H đang đứng đợi. Đặng Quang H lấy 01 bao bì xác rắn màu đỏ ở sân nhà bà Nam rồi bỏ con dê vừa trộm được vào trong bì xác rắn. Sau khi trộm được Đặng Quang H ngồi phía sau giữ còn Đặng Quang L điều khiển xe mô tô chở H và con dê vừa trộm cắp được đi về xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực xóm 10, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phát hiện thấy con dê bị chết, nên H và L đưa đến nhà anh Trần Khắc Đ, sinh năm 1973, trú tại xóm 10, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và bán con dê cho anh Đương (anh Đương làm nghề mổ lợn, lúc mua anh Đương không biết con dê là do H và L trộm cắp mà có) với giá 600.000 đồng. Sau khi bán xong H nhận tiền, chia mỗi người 300.000 đồng, số tiền có được từ việc trộm cắp các bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 5/3/2023 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản chị Võ Thị N đã làm đơn trình báo đến Công an xã Minh Thành, huyện Yên Thành.

Ngày 6/3/2023 Đặng Quang L đến Công an xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 14/3/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Quang H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 9/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) con dê giống cái, loại dê cỏ, màu đen, cân nặng 15 kg (mười lăm kilôgam), thời điểm ngày 5/3/2023 có giá 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Đặng Quang L và Đặng Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

+ 01(một) con dê giống cái, loại dê cỏ, màu đen, cân nặng khoảng 15 kg (mười lăm kilôgam),doTrần Khắc Đ đã làm thịt ăn không thu hồi lại được.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 37P1-672,15 thu giữ của Đặng Quang L.

Phần dân sự: Người bị hại bà Võ Thị N yêu cầu Đặng Quang L và Đặng Quang H phải bồi thường số tiền 2.100.000 đồng tương ứng với giá trị con dê tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số 63/ CT-VKS-YT ngày 26 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố các bị cáo Đặng Quang L và Đặng Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, không yêu cầu định giá lại, chưa nhận lại tài sản bị mất nên yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm) đồng. Người bị hại cũng xuất trình giấy tờ về việc đã nhận bồi thường 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Đặng Quang L do bố đẻ của bị cáo là ông Đặng Ngọc Đồng tự nguyện nộp thay. Người bị hại cũng đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Quang L và xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo Đặng Quang H theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa cũng có mặt ông Đặng Ngọc Đồng và bà Lê Thị Phượng là bố, mẹ đẻ của bị cáo L xin nộp cho Hội đồng xét xử tài liệu gồm đơn xin lại xe máy của chị Phạm Thị L (vợ của bị cáo L), giấy biên nhận, xác nhận của cửa hàng xe máy, xe đạp Lê Thị An và trình bày ý kiến về nguồn gốc vật chứng là chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang L từ 09 đến 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang H từ 06 đến 07 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 37P1- 672.15 thu giữ của Đặng Quang L là tài sản có nguồn gốc của gia đình bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại có yêu cầu bị cáo Đặng Quang H bồi thường 1.050.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều biết sai, đã nhận thức và có thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và đều xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có ý kiến bằng văn bản nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 9/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành và các tài liệu, chứng cứ khác có

tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, tại khu vực xóm 1, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, Đăng Quang L và Đặng Quang H đã có hành vi trộm cắp của bà Võ Thị N, sinh năm 1978, trú tại xóm 1, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An 01 (một) con dê giống cái, loại dê cỏ, màu đen, cân nặng khoảng 15 kg (mười lăm kilôgam). Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có trị giá 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng. Do đó hành vi của các bị cáo Đăng Quang L và Đặng Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội. Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với các bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Bị cáo Đăng Quang L phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Quang H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo L đã tác động đến gia đình nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại đã có yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L; Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện trình báo và đầu thú, Ngoài ra bị cáo L có bố đẻ bị cáo là thương binh chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i,s khoản 1,2 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[2.3.] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Đặng Quang L và Đặng Quang H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Võ Thị N số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm) đồng theo qui định tại điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 587 và điều 589 bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của mỗi bị cáo là ngang nhau nên phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau và mỗi bị cáo phải chịu ½ thiệt hại gây ra tương ứng với số tiền mỗi

bị cáo phải bồi thường cho bà Nam là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn).

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Đặng Quang L cho bị hại số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo L đã bồi thường đủ.

Cần buộc bị cáo Đặng Quang H phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 37P1-672.15 thu giữ của Đặng Quang L. Quá trình xét xử vợ của bị cáo là chị Phạm Thị L có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình nhận lại chiếc xe là phương tiện đi lại của gia đình để phục vụ công việc gia đình và chở con nhỏ đi học. Xét thấy chị Phạm Thị L và anh Đặng Quang L là vợ chồng hợp pháp, chiếc xe mặc dù đăng ký tên anh L nhưng thực chất đây là tài sản chung của vợ chồng và có nguồn gốc của gia đình mua trả góp của Cửa hàng xe máy, xe đạp Lê Thị An có địa chỉ: xóm 6, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình chị Lệ không có phương tiện đi lại, phục vụ đời sống, chiếc xe được gia đình mua trả góp trong thời gian 10 tháng mới có được nên cần trả lại tài sản cho gia đình chị Lệ vợ của bị cáo là đồng chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp đó là phù hợp và có căn cứ. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng nêu trên các đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo qui định của pháp luật về tố tụng dân sự và theo qui định tại khoản 4 điều 106 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.6] *Về những vấn đề khác:*

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hành vi mua tài sản do trộm cắp mà có của ông Trần Khắc Đ do ông Đương không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của ông Đương chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[2.7.] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo L phạm tội không có tiền sự nhưng có 01 tiền án nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng đó là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo cũng tác động đến gia đình nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại đã có yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trình báo và đầu thú, Ngoài ra bị cáo L có bố đẻ bị cáo là thương binh chống Mỹ cứu nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng do bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù về tội trộm cắp tài sản, không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần phải nghiêm trị và nhất thiết phải cách ly bị cáo một thời gian dài mới đủ răn đe, phòng ngừa.

Đối với bị cáo Đặng Quang H phạm tội không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con nhưng không tu chí làm ăn, sống buông thả nên đã dẫn thân theo con đường nghiện ngập ma túy. Để có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu của bản thân H đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cũng cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ răn đe, phòng ngừa.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mức hình phạt đối với các bị cáo và vấn đề xử lý vật chứng của vụ án.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang L 09(Chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587 và điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Quang L và Đặng Quang H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Võ Thị N số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm) đồng. Phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nam là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Đặng Quang L cho bị hại số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo L đã bồi thường đủ.

Buộc bị cáo Đặng Quang H phải bồi thường cho bà Võ Thị N số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Trả lại cho chị Phạm Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại VISION, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 37P1- 672.15, số khung RLHIF5830LY505217, số máy JF86E0402593, xe đã qua sử dụng. Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề cùng ngày 05/5/2023 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Đặng Quang H và Đặng Quang L mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Đặng Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú